



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

QCVN 114: 2024/BGTVT

**QUY CHUẨN KỸ THUẬT QUỐC GIA
VỀ BẾN XE HÀNG**
National technical regulations on Truck Station

HÀ NỘI – 2024

QCVN 114:2024/BGTVT

Lời nói đầu

QCVN 114:2024/BGTVT do Cục Đường bộ Việt Nam biên soạn, Vụ Khoa học, Công nghệ và Môi trường trình duyệt, Bộ Khoa học và Công nghệ thẩm định, Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành theo Thông tư số 56/2024/TT-BGTVT ngày 15 tháng 11 năm 2024.

QCVN 114:2024/BGTVT thay thế QCVN 114:2023/BGTVT được ban hành kèm theo Thông tư số 47/2023/TT-BGTVT ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải

Mục lục

1. QUY ĐỊNH CHUNG

- 1.1. Phạm vi điều chỉnh
- 1.2. Đối tượng áp dụng
- 1.3. Giải thích từ ngữ
- 1.4. Tài liệu viện dẫn

2. QUY ĐỊNH KỸ THUẬT

- 2.1. Quy định chung
- 2.2. Quy định về các hạng mục công trình tối thiểu
- 2.3. Quy định về diện tích và các hạng mục công trình
- 2.4. Quy định về bảo vệ môi trường

3. QUY ĐỊNH VỀ QUẢN LÝ VÀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN

- 3.1. Quy định về quản lý
- 3.2. Tổ chức thực hiện

**QUY CHUẨN KỸ THUẬT QUỐC GIA
VỀ BẾN XE HÀNG**

National technical regulations on Truck Station

1. QUY ĐỊNH CHUNG

1.1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chuẩn này quy định các yêu cầu kỹ thuật phải tuân thủ trong đầu tư xây dựng, cải tạo, quản lý, khai thác bến xe hàng.

1.2. Đối tượng áp dụng

Quy chuẩn này áp dụng đối với các tổ chức, cá nhân đầu tư xây dựng, cải tạo, quản lý, khai thác, kiểm tra, công bố bến xe hàng.

1.3. Giải thích từ ngữ

1.3.1. Hệ thống cung cấp thông tin là hệ thống loa phát thanh, bảng thông báo và các trang thiết bị nghe, nhìn khác trong bến xe hàng.

1.3.2. Đường xe ra, vào bến là đường đầu nối từ đường chính, đường nhánh hoặc đường gom vào bến xe hàng.

1.4. Tài liệu viện dẫn

QCVN 26:2010/BTNMT	<i>Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn;</i>
QCVN 12:2014/BXD	<i>Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về hệ thống điện của nhà ở và nhà công cộng;</i>
QCVN 01-1:2018/BYT	<i>Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt;</i>
QCVN 05A:2020/BCT	<i>Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn trong sản xuất, kinh doanh, sử dụng, bảo quản và vận chuyển hóa chất nguy hiểm;</i>
QCVN 06:2022/BXD và Sửa đổi 1:2023 QCVN 06:2022/BXD	<i>Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn cháy cho nhà và công trình;</i>
TCVN 3890:2023	<i>Tiêu chuẩn quốc gia về phòng cháy chữa cháy – Phương tiện phòng cháy và chữa cháy cho nhà và công trình – Trang bị, bố trí;</i>
QCVN 07:2023/BXD	<i>Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về hệ thống công trình hạ tầng kỹ thuật;</i>
QCVN 10:2024/BXD	<i>Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về xây dựng công trình</i>

đảm bảo tiếp cận sử dụng;

QCVN 41:2024/BGTVT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về báo hiệu đường bộ.

2. QUY ĐỊNH KỸ THUẬT

2.1. Quy định chung

2.1.1. Bến xe hàng được ngăn cách với khu vực xung quanh bằng tường rào, trừ địa điểm nằm trong khu vực cửa khẩu, khu công nghiệp, cảng hàng không, hàng hải, bến thủy nội địa hoặc nằm trong khu hạ tầng kỹ thuật khác đã có tường rào ngăn cách biệt lập với khu vực xung quanh.

2.1.2. Đường ra, vào bến xe hàng phải được thiết kế, thi công, vận hành theo đúng quy định về đầu tư, xây dựng, quản lý, vận hành, khai thác, sử dụng, bảo trì, bảo vệ kết cấu hạ tầng đường bộ.

2.1.3. Việc đầu nối đường ra, vào bến xe hàng phải thực hiện theo đúng quy định về kết nối giao thông đường bộ.

2.1.4. Đường lưu thông dành cho xe cơ giới trong bến xe hàng phải có biển báo hiệu, vạch kẻ đường để đảm bảo cho các loại phương tiện lưu thông an toàn trong khu vực bến xe hàng.

2.1.5. Bến xe hàng tuân thủ quy định pháp luật về phòng cháy, chữa cháy.

2.1.6. Các công trình, các thiết bị của bến xe hàng được xây dựng, lắp đặt bảo đảm an toàn cho người, hàng hóa và phương tiện trong khu vực bến xe hàng. Bến xe hàng phải bố trí tách biệt các khu vực xếp dỡ, bảo quản hàng dễ cháy, nổ, hàng nguy hiểm (nếu có).

2.1.7. Hệ thống điện, nước, chiếu sáng, thông tin liên lạc của bến xe hàng bảo đảm theo quy định tại QCVN 12:2014/BXD, QCVN 07:2023/BXD.

2.1.8. Đối với các bến xe hàng có thực hiện việc bảo quản, xếp dỡ, vận chuyển hàng hóa thuộc danh mục hàng hóa nguy hiểm phải thực hiện theo các quy định tại QCVN 05A:2020/BCT và quy định về việc vận chuyển hàng hóa nguy hiểm.

2.2. Quy định về các hạng mục công trình tối thiểu

Bến xe hàng phải có các công trình tối thiểu bao gồm:

2.2.1. Văn phòng làm việc và các công trình phụ trợ;

2.2.2. Khu vệ sinh;

2.2.3. Đường xe ra, vào bến;

2.2.4. Hệ thống cung cấp thông tin;

2.2.5. Hệ thống cấp thoát nước;

2.2.6. Hệ thống phòng cháy, chữa cháy;

2.2.7. Bãi đỗ xe ô tô vận tải hàng hoá;

QCVN 114:2024/BGTVT

2.2.8. Hệ thống sạc điện cho phương tiện giao thông cơ giới sử dụng năng lượng điện.

2.3. Quy định về diện tích và các hạng mục công trình**2.3.1. Phân loại bến xe hàng**

Bến xe hàng được phân thành 6 loại. Quy định về các hạng mục công trình tương ứng với từng loại bến xe hàng như trong bảng sau:

TT	Tiêu chí phân loại	Đơn vị tính	Loại bến xe hàng					
			Loại 1	Loại 2	Loại 3	Loại 4	Loại 5	Loại 6
1	Tổng diện tích mặt bằng (tối thiểu)	m ²	30.000	20.000	10.000	5.000	3.000	1.000
2	Trang thiết bị bốc, xếp bằng cơ giới	-	Có	Có	Không bắt buộc	Không bắt buộc	Không bắt buộc	Không bắt buộc
3	Văn phòng làm việc và các công trình phụ trợ (tối thiểu)	-	Có, diện tích theo nhu cầu					
4	Diện tích khu vệ sinh	-	Có, diện tích theo nhu cầu					
5	Diện tích dành cho cây xanh, thảm cỏ	-	Tỷ lệ diện tích cây xanh, thảm cỏ tối thiểu 1% tổng diện tích mặt bằng					
6	Đường xe ra, vào bến	-	riêng biệt	riêng biệt	riêng biệt	Chung hoặc riêng biệt	Chung hoặc riêng biệt	Chung hoặc riêng biệt
7	Mặt sân bến	-	Mặt đường nhựa hoặc bê tông xi măng					
8	Hệ thống cung cấp thông tin	Có hệ thống phát thanh, thông tin chỉ dẫn lái xe						
9	Hệ thống thoát nước	Có hệ thống tiêu thoát nước theo quy định tại QCVN 07:2023/BXD						
10	Hệ thống phòng cháy, chữa cháy	Theo quy định về phòng cháy, chữa cháy						
11	Hệ thống sạc điện cho phương tiện giao thông cơ giới sử dụng năng lượng điện	Có						

2.3.2. Quy định về bãi đỗ xe ô tô vận tải hàng hóa và đường ra, vào bến xe hàng

2.3.2.1. Diện tích tối thiểu cho một vị trí đỗ của xe ô tô tải là 30 m², có vạch sơn để phân định rõ từng vị trí đỗ xe theo quy định tại QCVN 07:2023/BXD;

2.3.2.2. Đường lưu thông trong bến có các biển báo hiệu, vạch kẻ đường; có bán kính quay xe phù hợp (bán kính tối thiểu không nhỏ hơn 10m tính theo tim đường) theo quy định tại QCVN 07:2023/BXD để đảm bảo cho các loại phương tiện lưu thông an toàn;

2.3.2.3. Đường ra, vào bến xe hàng được thiết kế theo quy định tại QCVN 07:2023/BXD đảm bảo lưu thông, hạn chế tối thiểu xung đột giữa dòng phương tiện vào và ra. Hệ thống báo hiệu, rào chắn và các công trình đảm bảo an toàn giao thông khác được thiết kế, lắp đặt theo quy định tại QCVN 41:2024/BGTVT.

2.3.3. Quy định về khu vệ sinh

2.3.3.1. Có biển chỉ dẫn đến khu vệ sinh rõ ràng, dễ nhận biết bảo đảm thuận tiện cho người sử dụng, có nơi vệ sinh phục vụ người khuyết tật theo quy định tại QCVN 10:2024/BXD. Vị trí bố trí không ảnh hưởng đến môi trường của các khu vực khác trong bến xe hàng;

2.3.3.2. Khu vệ sinh đảm bảo chống thấm, chống ẩm ướt, thoát mùi hôi thối, thông thoáng, tường, mặt sàn và thiết bị sạch sẽ;

2.3.3.3. Khu vệ sinh được thông gió và đảm bảo vệ sinh môi trường;

2.3.3.4. Nền, mặt tường khu vệ sinh sử dụng loại vật liệu dễ làm vệ sinh;

2.3.3.5. Hệ thống thoát nước bảo đảm không để nước ứ đọng trên nền trong khu vệ sinh.

2.3.4. Quy định về hệ thống cấp thoát nước

2.3.4.1. Hệ thống cấp nước cho bến xe hàng bảo đảm hoạt động ổn định, có khả năng cung cấp đủ lượng nước cho nhu cầu sử dụng của bến xe hàng;

2.3.4.2. Trường hợp bến xe tự khai thác nguồn nước để sử dụng thì phải đáp ứng các tiêu chí tại QCVN 09:2023/BTNMT; nguồn nước dùng trong sinh hoạt phải đáp các tiêu chí tại QCVN 01-1:2018/BYT và quy chuẩn kỹ thuật địa phương tương ứng;

2.3.4.3. Hệ thống thoát nước của bến xe hàng bao gồm hệ thống thoát nước thải và hệ thống thoát nước mưa, phải bảo đảm không để ứ đọng nước làm gián đoạn hoạt động của bến xe hàng và tuân thủ các quy định về bảo vệ môi trường.

2.3.5. Quy định về phòng cháy, chữa cháy

QCVN 114:2024/BGTVT

Bến xe hàng khi đưa vào khai thác phải đảm bảo quy định pháp luật về phòng cháy, chữa cháy và các yêu cầu tối thiểu như sau:

2.3.5.1. Bến xe hàng được xây dựng và lắp đặt các trang thiết bị phòng cháy, chữa cháy theo đúng quy định tại QCVN 06:2022/BXD và sửa đổi 1:2023 QCVN 06:2022/BXD, TCVN 3890:2023 phù hợp với tính chất, quy mô;

2.3.5.2. Niêm yết quy định về phòng cháy, chữa cháy trong khu vực bến xe hàng.

2.3.6. Quy định về hệ thống cung cấp thông tin

Bến xe hàng khi đưa vào khai thác có hệ thống cung cấp thông tin đảm bảo theo các yêu cầu sau:

2.3.6.1. Có hệ thống phát thanh và bảng thông tin chỉ dẫn cố định (hoặc màn hình điện tử). Niêm yết về thông tin giá các loại dịch vụ cung cấp trong bến xe hàng theo quy định;

2.3.6.2. Đối với bến xe hàng có xe hoạt động vận tải quốc tế phải cung cấp thông tin quy định tại điểm 2.3.6.1 Quy chuẩn này tối thiểu bằng tiếng Việt và tiếng Anh;

2.3.6.3. Hệ thống phát thanh bảo đảm cho mọi người đang ở trong khu vực bến xe hàng có thể nghe rõ thông tin phát qua hệ thống;

2.3.6.4. Có số điện thoại đường dây nóng để tiếp nhận thông tin phản ánh của khách hàng.

2.4. Quy định về bảo vệ môi trường

2.4.1. Việc thực hiện các quy định về bảo vệ môi trường nơi công cộng tại bến xe hàng thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 59 Luật Bảo vệ môi trường;

2.4.2. Bến xe hàng phải thực hiện các nội dung về quản lý chất thải (nước thải, chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn công nghiệp thông thường, chất thải nguy hại) theo quy định tại Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường và Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

2.4.3. Bến xe hàng nằm trong khu dân cư phải đảm bảo các giới hạn về tiếng ồn theo quy định tại QCVN 26:2010/BTNMT.

3. QUY ĐỊNH VỀ QUẢN LÝ VÀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN

3.1. Quy định về

Bến xe hàng chỉ được đưa vào khai thác sau khi thực hiện công bố theo quy định của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về tổ chức, quản lý hoạt động vận tải bằng xe ô tô và hoạt động của bến xe, bãi đỗ xe, trạm dừng

ngủ, điểm dừng xe trên đường bộ; quy định trình tự, thủ tục đưa bến xe, trạm dừng nghỉ vào khai thác.

3.1.2. Các bến xe hàng đã công bố trước ngày quy chuẩn này có hiệu lực phải rà soát, hoàn thiện theo quy định của Quy chuẩn này trước ngày 01 tháng 07 năm 2027, riêng hệ thống trạm sạc điện cho phương tiện giao thông cơ giới sử dụng năng lượng điện phải bổ sung hoàn thiện trước ngày 01 tháng 01 năm 2027.

3.2. Tổ chức thực hiện

3.2.1. Cục Đường bộ Việt Nam chịu trách nhiệm tổ chức triển khai Quy chuẩn này.

3.2.2. Trường hợp các Quy chuẩn, Tiêu chuẩn và quy định pháp luật được viện dẫn trong Quy chuẩn này có sự thay đổi, bổ sung hoặc được thay thế thì áp dụng theo văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế mới.